BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẮNG NĂM 2007

ĐỀ CHÍNH THỰC (Đề thi có 04 trang)

Môn thi: TIẾNG ANH, Khối D *Thời gian làm bài: 90 phút.*

Mã đề thị 598

					Ma de tili 590			
Họ, tên thí sinh: Số báo danh:								
ĐỀ THI GỒM 80 CÂU (TỪ CÂU 1 ĐẾN CÂU 80) DÀNH CHO TẤT CẢ THÍ SINH.								
Chọn phương án (A hoặc B, C, D) ứng với từ có trọng âm chính nhấn vào âm tiết có vị trí khác với ba từ còn lại trong mỗi câu.								
Câu 1: Câu 2: Câu 3: Câu 4:	A. anthem A. prevent A. scenery A. photographer	B. appearB. remoteB. atmosphereB. considerateB. endanger	C. circumstance	D. attend D. receive D. location D. community D. geometry	y			
Doc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) cho mỗi chỗ trống từ 6 đến 15. The wind controls our planet's weather and climate. But how much do we understand about this complex force (6) can kill and spread fear? On the night of October 15, 1987, the south of England was (7) by strong winds. Gusts of over 130 km/h (8) through the region. Nineteen people were killed, £1.5-billion worth of damage was (9) and 19 million trees were blown down in just a few hours. Although people thought of this (10) a hurricane, the winds of 1987 were only a (11) 7 storm. They remain far better known than the much more serious storms of January 25, 1990, (12) most of Britain was hit by daytime winds of up to 173 km/h. On this occasion, 47 people were killed, even though, (13) in 1987, the weather forecasters issued accurate warnings. Extreme weather events such as these are dramatic (14) of the power of the wind. It is one part of the weather that people generally do not give a second (15) to, but across the world the wind plays a crucial role in people's lives.								
Câu 6: Câu 7: Câu 8: Câu 9: Câu 10: Câu 11: Câu 12: Câu 13: Câu 14: Câu 15:	A. what A. attacked A. spread A. paid A. unlike A. length A. when A. like A. remains A. think	B. when B. beaten B. blew B. resulted B. same as B. force B. until B. unlike B. recalls B. help	C. which C. besieged C. ran C. caused C. as C. strength C. while C. such as C. reminders C. thought	D. where D. struck D. flew D. created D. like D. power D. why D. when D. memories D. care				

Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) cho mỗi câu từ 16 đến 25.

Millions of people are using cellphones today. In many places, it is actually considered unusual not to use one. In many countries, cellphones are very popular with young people. They find that the phones are more than a **means** of communication - having a mobile phone shows that they are cool and connected.

The explosion in mobile phone use around the world has made some health professionals worried. Some doctors are concerned that in the future many people may suffer health problems from the use of mobile phones. In England, there has been a serious debate about this issue. Mobile phone companies are worried about the **negative publicity** of such ideas. They say that there is no proof that mobile phones are bad for your health.

On the other hand, medical studies have shown changes in the brain cells of some people who use mobile phones. Signs of change in the tissues of the brain and head can be detected with modern scanning equipment. In one case, a traveling salesman had to retire at young age because of serious memory loss. He couldn't remember even simple tasks. He would often forget the name of his own son. This man used to talk on his mobile phone for about six hours a day, every day of his working week, for a couple of years. His family doctor blamed his mobile phone use, but his employer's doctor didn't agree.

What is it that makes mobile phones **potentially** harmful? The answer is radiation. High-tech machines can detect very small amounts of radiation from mobile phones. Mobile phone companies agree that there is some radiation, but they say the amount is too small to worry about.

As the discussion about their safety continues, it appears that it's best to use mobile phones less often. Use your regular phone if you want to talk for a long time. Use your mobile phone only when you really need it. Mobile phones can be very useful and convenient, especially in emergencies. In the future, mobile phones may have a warning label that says they are bad for your health. So for now, it's wise not to use your mobile phone too often.

A. they make them look more stylish	B. they keep the users alert	all the time
C. they cannot be replaced by regular phones	D. they are indispensable in	
Câu 17: The changes possibly caused by the cellphones are	mainly concerned with	everyday communications
A. the smallest units of the brain	B. the mobility of the mind a	 and the hody
C. the resident memory	D. the arteries of the brain	and the body
	ans	
Câu 18: The word "means" in the passage most closely means. "meanings" B. "expression"	C. "transmission"	D. "method"
Câu 19: The word "potentially" in the passage most closely	means .	
Câu 19: The word "potentially" in the passage most closely A. "certainly" B. "obviously"	C. "privately"	D. "possibly"
Câu 20: "Negative publicity" in the passage most likely mea	ans .	. ,
A. widespread opinion about bad effects of cellphones		effects of cellphones
C. the negative public use of cellphones	D. poor ideas about the effe	
Câu 21: Doctors have tentatively concluded that cellphones	may	
A. cause some mental malfunction	B. change their users' temp	erament
C. change their users' social behaviours	D. damage their users' emo	tions
Câu 22: The man mentioned in the passage, who used his c	ellphone too often,	
A. had a problem with memory C. suffered serious loss of mental ability Câu 23: According to the passage, what makes mobile phone	B. abandoned his family	
C. suffered serious loss of mental ability	D. could no longer think luci	
cau 25. According to the paccage, what makes mobile phon	co potentially harman lo	<u></u> ·
A. their radiant light	B. their raiding power	
C. their power of attraction	D. their invisible rays	
Câu 24: According to the writer, people should	5	
A. keep off mobile phones regularly	B. never use mobile phones	
C. only use mobile phones in medical emergencies	D. only use mobile phones i	n urgent cases
Câu 25: The most suitable title for the passage could be		\\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ = \\/ =
A. "Technological Innovations and Their Price"	B. "The Way Mobile Phones D. "Mobile Phones: A Must (S VVOIK
C. "The Reasons Why Mobile Phones Are Popular"	D. Mobile Priories. A Must	of Our Time
	~	
Chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) để hoàn thành m	nổi câu sau.	
Câu 26: The building has a smoke detector any fires		
A. so that B. if Câu 27: I just took it that he'd always be available.	C. such as	D. as if
Câu 27: I just took it that he'd always be available.	C into account	D for avented
	C. into account	D. for granted
Câu 28: If she sick, she would have gone out with me A. wasn't B. hadn't been	c. hasn't been	D. weren't
A. wasn't B. hadn't been Câu 29: Ensure there is at least a 3cm space allow a	doguate ventilation	D. Welent
A. so that B. with a view to	c in view of	D. so as to
		D. 30 as to
Câu 30: She nearly lost her own life attempting to sar A. at B. for	C. with	D. in
Câu 31: My father hasn't had much with my family sir	nce he moved to New York.	
A. meeting B. connection	C. business	D. contact
Câu 32: While southern California is densely populated,	live in the northern part of	the state.
A. many people B. few people	C. a few of people	D. a number people
Câu 33: Anne persisted her search for the truth about	what had happened.	
A. at B. on	C. in	D. about
Câu 34: Why don't you ask the man where to stay?		
	C. he feels like	D. he would like
Câu 35: Prizes are awarded the number of points sco	ored.	
A. because of Câu 36: The old houses were down to make way for A. banged B. resulting in down to make way for B. put Câu 37: Nowadays children would prefer history in m	C. according to	D. adding up
Câu 36: The old houses were down to make way for	a block of flats.	
A. banged B. put	C. knocked	D. hit
	,	D be tought
	C. teach	D. be taught
Câu 38: I hadn't realized she was English she spoke.		Durbon
A. in case B. only after	C. until	D. when
Câu 39: He was speaker!	C how good a	D so good s
A. so a good B. what a good Câu 40: My car is getting unreliable; I think I'll trade it	for a now one	D. so good a
A. away B. in	C. up	D. off
Câu 41: Anne: "Thanks for the nice gift!"	C. up	D . 011
John: "		
A. I'm glad you like it.	B. You're welcomed.	
C. But do you know how much it costs?	D. In fact, I myself don't like	it.
Câu 42: The two countries have reached an agreement throu	gh dialogues described as	
A. productive B. productivity	C. unproductive	D. counterproductive
Câu 43: It was announced that neither the passengers nor the		
A. are injured B. were injured		D. have been injured
Câu 44: that she burst into tears.	-	•
A. Such her anger was B. She was so anger	C. So angry she was	D. Her anger was such
Câu 45: The case against the corruption scandal was	<u>.</u> .	
	C. discarded	D. dismissed

	ơng án đúng (A, B, C, ho	ặc D) để hoàn thành m	ỗi câu sau.		
Câu 46: Sh					
A. unless she takes a few days' rest			B. in case she takes a few days' rest		
	e takes a few days' rest		D. provided she takes a few	days' rest	
	, he felt so unhappy a				
		ich as he was	C. Rich as was he	D. Despite he was so rich	
	as taste is really a co				
		o which we refer	C. What we refer to	D. What do we refer to	
	ter asked me				
	time the film starts		B. what time did the film sta		
	time does the film start		D. what time the film started		
		elerated as they are now	during the technological age		
A. have historical changes been B. historical changes h					
C. histo	rical have changes been		D. have been historical char	nges	
Chon phir	ong án (A hoặc B. C. D) i	írna với từ/cum từ có a	iach chân cần nhải sửa để	các câu sau trở thành câu	
đúna.		ang vortaroam ta oo g	gon onan oan pharoau ac	oud oud oud if o mann oud	
	ucated in the LIK his quali	fications are widely reco	gnized in the world of profes	sionals	
Cau 31. Lu	A	B	C D	olonalo .	
Câu 52 · Ma			o desire to <u>expand</u> their expe	erience in the film industry	
Cau 32. IVIO	A B	C	D aconc to <u>expand</u> their expe	cherice in the initi madstry.	
Câu 53∗ In r	my opinion, I think this boo	_	_		
eau 30. <u>111 1</u>	Δ	R	C D		
Câu 54: We	admire Lucy <u>for</u> her <u>intelli</u>	idence cheerful dispositi			
Cau 54. VVC	A F	3 C	n		
Câu 55• Ho	wever small, the sitting roo	_	nicely decorated		
enu 33. <u>110</u>	A B	C	D		
	Λ Β	O .	D		
Đọc kỹ đo	ạn văn sau và chọn phươ	ơng án đúng (A hoặc B	, C, D) cho mỗi chỗ trống t	từ 56 đến 65.	
				ot the (56) for a good diet	
and (57)	exercise. With age,	there is a tendency to fe	eel that the body is no longe	er able to (58) Aches and	
pains are (59) normal. Instead	d of pushing the body to	do (60), activities be	ecome limited. Yet examples after	
examples h	ave shown us that older p	people can - and should	- be (61) Men and	women in their sixties have run in	
marathons,	races of more than twen	ty-six miles. Some profe	essional athletes stay (62)	into their forties and fifties.	
For most p	eople, simple activities like	e walking and swimming	are all that is needed to sta	ay in (63) It's important to	
include exe	rcise in your daily routine	. In the winter, (64)	push-ups, sit-ups, and o	ther indoor exercises. Of course,	
such exerci	ses will be of little use (65) you follow them	with soda and chips.		
	·	•	-		
Câu 56:	A. ruling	B. discipline	C. strictness	D. regulation	
Câu 57:	A. useful	B. little	C. regular	D. much	
Câu 58:	A. perform	B. malfunction	C. run	D. operate	
Câu 59:	A. thought	B. believed	C. considered	D. made	
Câu 60:	A. weaker	B. more	C. greater	D. faster	
Câu 61:	A. bold	B. eager	C. active	D. passive	
Câu 62:	A. equal	B. competitive	C. comparative	D. passive	
Câu 63:	A. contact	B. shape	C. form	D. need	
Câu 64:	A. work	B. do	C. make	D. get	
Câu 65:	A. although	B. if	C. otherwise	D. unless	
CHU 001	annoagn	"	21 001011100		

Đọc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) cho mỗi câu từ 66 đến 75.

Traditionally in America, helping the poor was a matter for private charities or local governments. Arriving immigrants depended mainly on predecessors from their homeland to help them start a new life. In the late 19th and early 20th centuries, several European nations **instituted** public-welfare programs. But such a movement was slow to take hold in the United States because the rapid pace of industrialization and the ready availability of farmland seemed to confirm the belief that anyone who was willing to work could find a job.

Most of the programs started during the Depression era were temporary relief measures, but one of the programs - Social Security - has become an American institution. Paid for by deductions from the paychecks of working people, Social Security ensures that retired persons receive a modest monthly income and also provides unemployment insurance, disability insurance, and other assistance to those who need it. Social Security payments to retired persons can start at age 62, but many wait until age 65, when the payments are slightly higher. Recently, there has been concern that the Social Security fund may not have enough money to fulfill its obligations in the 21st century, when the population of elderly Americans is expected to increase dramatically. Policy makers have proposed various ways to make up the anticipated deficit, but a long-term solution is still being debated.

In the years since Roosevelt, other American presidents have established assistance programs. These include Medicaid and Medicare; food stamps, certificates that people can use to purchase food; and public housing which is built at federal expense and made available to persons on low incomes.

Needy Americans can also turn to sources other than the government for help. A broad spectrum of private charities and voluntary organizations is available. Volunteerism is on the rise in the United States, especially among retired persons. It is estimated that almost 50 percent of Americans over age 18 do volunteer work, and nearly 75 percent of U.S. households contribute money to charity.

Câu 66: New immigrants to the U.S. could seek neip from _	·				
A. the US government agencies	B. only charity organization	ns			
C. the people who came earlier					
Câu 67: It took welfare programs a long time to gain a foothe	old in the U.S. due to the fas	t growth of .			
A. population B. industrialization	C. modernization	D. urbanization			
Câu 68: The word "instituted" in the first paragraph mostly	means .				
A. population Câu 68: The word "instituted" in the first paragraph mostly A. "enforced" B. "studied"	C. "executed"	D. "introduced"			
Câu 69: The Social Security program has become possible	thanks to				
A. people's willingness to work	B. deductions from wages				
C. donations from companies	D. enforcement laws				
Câu 70: Most of the public assistance programs after the severe economic crisis.					
A. were introduced into institutions	B. functioned fruitfully in institutions				
C. did not become institutionalized	D. did not work in institutions				
Câu 71: That Social Security payments will be a burden con					
A. the number of elderly people is growing	B. elderly people ask for m				
C. the program discourages working people	D. younger people do not				
Câu 72: Persons on low incomes can access public housing		want to work			
	C. low rents	D fodoral expanditure			
		D. federal expenditure			
Câu 73: Americans on low incomes can seek help from					
A. government agencies	B. state governments				
C. non-government agencies	D. federal government				
Câu 74: Public assistance has become more and more popul	ular due to the				
A. people's growing commitment to charity	B. volunteer organizations				
C. young people's voluntarism only	D. innovations in the tax sy	ystem			
Câu 75: The passage mainly discusses	5 	A			
A. immigration into America	B. ways of fund-raising in America				
C. funding agencies in America	D. public assistance in Am	ierica			
Chọn phương án đúng (A hoặc B, C, D) ứng với câu có l	nghĩa gần nhất với mỗi câu	ı cho sẵn sau đây.			
Câu 76: "Shall I make you a coffee?" the girl said to the lady.	•				
A. The girl refused to make a coffee for the lady.	B. The girl wanted to make	e a coffee for the lady.			
C. The girl promised to make a coffee for the lady.	D. The girl offered to make a coffee for the lady.				
Câu 77: The critics undervalued his new book.	-	-			
A. The critics had a low opinion of his new book.	B. The critics turned down	his new book.			
C. The critics were fed up with his new book.	D. The critics rejected his	new book.			
Câu 78: David drove so fast, it was very dangerous.	•				
A. David drove so fast, then was very dangerous.	B. David drove so fast, wh	ich was very dangerous.			
C. David drove so fast and was very dangerous.	D. David drove so fast that				
Câu 79: The captain to his men: "Abandon the ship immedia		, , , , , , , , , , , , , , , , , , ,			
A. The captain suggested his men abandon the ship immediately.					
	B. The captain ordered his men to abandon the ship immediately.				
C. The captain invited his men to abandon the ship immediately.					
D. The captain requested his men to abandon the ship in					
Câu 80: No sooner had she put the telephone down than hel					
A. Scarcely had she put the telephone down when her boss rang back.					
B. Hardly she had hung up, she rang her boss immediately.					
C. She had hardly put the telephone down without her boss rang back.					
D. As soon as her boss rang back, she put down the telephone.					
D. As soon as her boss rang back, she put down the tele	priorie.				
4					
HÉT					